

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2021/HSST
Ngày 18/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Viết Tác

2. Bà Lục Thị Xinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2021/TLST - HS ngày 27 tháng 05 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 06 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Văn B** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/4/1978. Tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 0/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bàn Văn N; con bà: Chu Thị A; vợ: Chu Thị H (đã ly hôn); và 01 con: sinh năm 1998.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/HSST ngày 16/5/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, đã chấp hành án xong ngày 28/01/2016 - hiện nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, từ ngày 21/01/2021 đến ngày 23/01/2021. Nay bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Bàn Văn M, sinh năm 1985 (Vắng mặt tại phiên tòa)

+ Bà Chu Thị M, sinh năm 1975 (Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt)

(Đều trú tại: Thôn K, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang)

- Người bào chữa cho bị cáo Chu Văn B: Ông Hà Văn T -Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Bắc Kạn (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tố tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 21/01/2021, tại khu vực thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang bị cáo Chu Văn B đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời điểm bắt quả tang thì bị cáo Chu Văn B đang ngồi sau xe mô tô biển kiểm soát 22F1-284.83 do anh Bàn Văn M điều khiển.

Tang vật thu giữ của bị cáo Chu Văn B gồm: 02 (hai) gói giấy, trong đó có 01 (một) gói được gói bởi loại giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong chứa cục và bột màu trắng và 01 (một) gói được gói bởi loại giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều màu sắc bên trong có chứa cục và bột màu trắng do bị cáo Chu Văn B tự nguyện xuất trình. Tiến hành trích mẫu cục và bột màu trắng ở 02 (hai) gói cho vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy, kết quả thuốc thử phản ứng dương tính với ma túy loại Heroine (*được niêm phong vào phong bì ký hiệu B1*). Tạm giữ của Bàn Văn M 01(một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave alpha màu đỏ biển kiểm soát 22F1-284.83 đã qua sử dụng, ngoài ra không tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 21/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở, công trình phụ cận đối với bị cáo Chu Văn B ở thôn N, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Qua khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng hồi 14 giờ 20 phút ngày 21/01/2021 xác định: Phong bì niêm phong ký hiệu B1, bên trong có 01 (một) gói được gói bởi loại giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong chứa cục và bột màu trắng và 01 (một) gói được gói bởi loại giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều màu sắc bên trong có chứa cục và bột màu trắng. Cân riêng cục và bột màu trắng trong 02 (hai) gói có tổng khối lượng 0,20g (không phải hai không gam), niêm phong trong 01 (một) phong bì mới gửi giám định ký hiệu B2.

Tại Kết luận giám định số: 43/KTHS - MT ngày 26/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: “*Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu B2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,20g (không phải hai không gam)*”.

Bị cáo Chu Văn B khai nhận: 02 (hai) gói ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang là ma túy Heroine do bị cáo B mua về để sử dụng cá nhân. Cụ thể, khoảng 10 giờ ngày 21/01/2021, bị cáo B sang nhà Bàn Văn M rồi rủ M đi sang xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn chơi và được M đồng ý. Sau đó M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22F1 - 284.83 của mẹ đẻ mình là bà Chu Thị M chở bị cáo B sang xã L. Khi đi đến khu vực ngã ba xã L thì bị cáo B tiếp tục bảo M chở bị cáo B xuống khu vực xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày khi đi đến khu vực giáp ranh giữa xã L và xã N thuộc thôn N, xã N, huyện C thì bị cáo B bảo M dừng xe ở một bãi đất trống cạnh đường, còn bị cáo B đi bộ lên khu vực đoạn đường vắng cách chỗ M dừng xe khoảng 30m, khuất tầm nhìn với M, sau đó B mua 02 (hai) gói ma túy với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) với 01 (một) người đàn ông khoảng 25 tuổi (Không rõ họ tên, địa chỉ). Sau khi mua được ma túy bị cáo B quay lại chỗ M dừng xe rồi bảo M điều khiển xe chở bị cáo B đi về nhà. Khi đi đến khu vực thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan Công an phát hiện và bắt quả tang thu giữ 02 (hai) gói ma túy. Bị cáo B Khai quá trình đi và về không được bàn bạc, thỏa thuận, nói gì với M về việc bị cáo B mua, tàng trữ ma túy và M cũng không biết rõ việc bị cáo B mua ma túy.

Bàn Văn M khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 21/01/2021 khi M đang ở nhà thì bị cáo Chu Văn B đến và rủ M sang xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn chơi thì được M đồng ý. Sau đó M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22F1 - 284.83 của mẹ đẻ mình là bà Chu Thị M chở bị cáo B sang khu vực xã L. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày khi đi đến ngã ba xã L thì bị cáo B bảo M đi tiếp về hướng xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn rồi sau đó bị cáo B bảo M dừng xe ở một bãi đất trống cạnh đường rồi bị cáo B đi bộ lên khu vực đường cách chỗ M dừng xe khoảng 20m rồi nói chuyện với 01(một) người đàn ông (Do ở xa nên M không biết rõ là ai). Khoảng 05

phút sau thì bị cáo B quay lại rồi bảo M điều khiển xe đi về nhà. Khi đi đến khu vực đường bê tông thuộc thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị cáo B bị Cơ quan Công an bắt quả tang và thu giữ 02 (hai) gói ma túy. Quá trình đi và về thì M không được bàn bạc, thỏa thuận, hay được bị cáo B nói cho việc bị cáo B mua và tàng trữ trái phép chất ma túy. Chỉ đến khi bị cáo B bị cơ quan Công an bắt quả tang thì M mới biết bị cáo B đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người và bị cơ quan Công an huyện Chợ Đồn thu giữ 02 (hai) gói ma túy.

Vật chứng vụ án: Số ma túy đã thu giữ sau khi giám định còn 0,17 g (không phẩy một bảy gam) và 02 (hai) phong bì được niêm phong và 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 22F1- 284.83 hiện nay đang được tạm giữ, bảo quản theo (Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT và Chi cục THADS huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn ngày 28/5/2021) đúng quy định của pháp luật .

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKSCĐ ngày 26/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Chu Văn B về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố tại phiên tòa đọc bản luận tội: Đề nghị giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng. Tuyên bố bị cáo Chu Văn B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Chu Văn B từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Được trừ đi số ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2021 đến ngày 23/01/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Chu Văn B theo khoản 5 Điều 249/BLHS.

- Vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Số ma túy đã bị thu giữ sau giám định còn lại là 0,17 g (không phẩy một bảy gam) là vật cấm lưu hành và 02(hai) phong bì không có giá trị đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho bà Chu Thị M 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu đỏ, biển kiểm soát: 22F1 – 284.83, xe đã qua sử dụng.

- Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và đơn xin miễn án phí của bị cáo. Đề nghị cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa bảo vệ quyền lợi, nghĩa vụ cho bị cáo Chu Văn B: Tại phiên tòa trình bày luận cứ:

Việc điều tra, truy tố, xét xử đối với Chu Văn B phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xem xét đối chiếu vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi lượng hình phạt đối với bị cáo. Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Chu Văn B từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Căn cứ khoản 2 Điều 50 và khoản 5 Điều 249/BLHS. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sổ ma túy đã thu giữ là vật cấm lưu hành và 02 (hai) phong bì không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho bà Chu Thị M 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu đỏ, biển kiểm soát: 22F1 – 284.83, xe đã qua sử dụng.

Án phí căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/ ngày 30/12/2016 của UBTVQH14, đơn xin miễn án phí của bị cáo, đề nghị cho bị cáo được miễn 200.000đ, án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa giữa người bào chữa với Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận về việc đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Chu Văn B: không có ý kiến bổ sung lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Đối với anh Bàn Văn M vắng mặt tại phiên tòa.

Đối với bà Chu Thị M vắng mặt tại phiên tòa: Tuy nhiên đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án – trong đơn bà M đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật đồng thời bà M xin được trả lại chiếc xe máy biển kiểm sát 22F1 – 284.83 để tiện cho việc đi lại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo một mình thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy là sai là vi phạm pháp luật nên bị cáo tự chịu trách nhiệm trước pháp luật. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bà Chu Thị M và anh Bàn Văn M người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị cáo Chu Văn B, người bào chữa không đề nghị hoãn phiên tòa. Kiểm sát viên có ý kiến việc vắng mặt bà Chu Thị M và anh Bàn Văn M người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của bà M và anh M, bà M đã có đơn xin xét xử vắng mặt, quá trình xét hỏi cần công bố lời khai của họ và đã công bố nên việc vắng mặt họ là không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Chu Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/01/2021, bị cáo Chu Văn B đến nhà Bàn Văn M chơi và sau đó được M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22F1-284.83 chở sang khu vực xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn chơi. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày tại khu vực đường thuộc thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Chu Văn B có hành vi mua trái phép 02 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,20g (Không phải hai không gam) với 01 (một) người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ để sử dụng cá nhân. Sau đó quay về nhà, đến 11 giờ 45 phút cùng ngày khi đi đến khu vực thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang thu toàn bộ số ma túy của bị cáo B đang tàng trữ. Bị cáo B vẫn giữ nguyên lời khai và khẳng định anh M không biết, không nhìn thấy việc bị cáo B mua ma túy về sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy, đến khi bị cáo B bị bắt quả tang thì M mới biết có ma túy trên người B.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa

phương, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a);

b);

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Khoản 5:Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...

[3]. Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/HSST ngày 16/5/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt 02 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm tù về tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Nên bị cáo không được coi là có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng quan là có căn cứ đúng pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố là phù hợp.

[5]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy trước lần phạm tội này năm 2008 bị cáo có một bản án bị kết án về các tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” ; sau khi chấp hành án xong trở về địa phương. Ngày 21/01/2021 bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục

đích để sử dụng cá nhân. Chúng tỏ bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, dẫn đến phạm tội. Để đảm bảo tính nghiêm minh công bằng của pháp luật cần áp dụng mức hình phạt tù để bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian nhất định nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Qua các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Thấy bị cáo thuộc hộ nghèo không có công việc ổn định, không có thu nhập, sinh sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249/BLHS, vì không có tính khả thi cho việc thi hành án dân sự.

[7]. Về vật chứng:

+ Đối với số ma túy đã bị thu giữ sau khi giám định còn lại 0,17 gam đã được niêm phong là vật cấm lưu hành tịch thu tiêu hủy; đối với 01 (một) phong bì đã được niêm phong dán kín ký hiệu T43 và 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu B3 không có giá trị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu đỏ, biển kiểm soát: 22F1 – 284.83, số máy: JA39E - 0932703, số khung: RLHJA 3912KY076502, xe đã qua sử dụng. Bà Chu Thị M là chủ sở hữu và có đơn xin được lấy lại chiếc xe mô tô để đi lại được thuận tiện. Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô cho bà Chu Thị M là phù hợp.

[8]. Đối với Bàn Văn M là người có hành vi sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 22F1-284.83 chở bị cáo Chu Văn B sang khu vực xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn chơi vào ngày 21/01/2021. Quá trình điều tra thấy M không được bản bạc, thỏa thuận gì với bị cáo B và cũng không biết việc bị cáo B mua và tàng trữ trái phép chất ma túy. Chỉ đến khi bị cáo B bị cơ quan Công an bắt quả tang thì M mới biết bị cáo B đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người và bị cơ quan Công an huyện Chợ Đồn thu giữ 02 gói ma túy của bị cáo B. Kết thúc điều tra và tại phiên tòa không đủ căn cứ xem xét, xử lý đối với Bàn Văn M.

[9] Đối với người đàn ông khoảng 25 tuổi (*Không rõ họ tên, địa chỉ*) theo lời khai của bị cáo Chu Văn B là người đã bán ma túy Heroine cho bị cáo B tại khu vực đường thuộc thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Kết thúc điều tra và tại phiên tòa bị cáo Chu Văn B không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ xử lý.

[10] Đối với bà Chu Thị M là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22F1-284.83. Tuy nhiên ngày 21/01/2021 khi M lấy xe để chở bị cáo B đi sang khu vực xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn chơi thì bà không biết do đi làm ăn xa và cũng không

biết việc bị cáo B mua và tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 21/01/2021. Kết thúc điều tra và tại phiên tòa không xem xét, xử lý đối với bà Chu Thị M là phù hợp.

[11]. Về án phí: Xét thấy bị cáo thuộc hộ nghèo, sinh sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và bị cáo có đơn xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Hội đồng xét xử xem cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2]. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Chu Văn B 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Được trừ đi số ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2021 đến ngày 23/01/2021. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Chu Văn B theo khoản 5 Điều 249/BLHS.

[3]. Về vật chứng: áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được niêm phong dán kín ký hiệu T43 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn sau khi giám định hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, mặt trước phong bì có ghi “Tang vật hoàn trả vụ Chu Văn B – Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 21/01/2021”, trên mặt niêm phong của phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 02 (hai) chữ ký không đọc được (bên trong phong bì chứa 0,17g (không phẩy mười bảy gam) ma túy loại Heroine cùng phong bì và bao gói cũ niêm phong ban đầu ký hiệu B2).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu B3, mặt trước phong bì có ghi “Giấy gói ban đầu và vỏ phong bì B1”, trên mặt niêm phong của phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của UBND thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, 01 (một) dòng chữ “Nguyễn Viết H”, 01 (một) dòng chữ “Chu Văn B”, 01 (một) dòng chữ “Bàn Văn M”, 01 (một) chữ ký “B” và 04 (bốn) chữ ký không đọc được (bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu B1 và giấy một mặt có nhiều màu sắc, một mặt màu trắng; giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng ban đầu).

+ Trả lại cho bà Chu Thị M 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu đỏ, biển kiểm soát: 22F1 – 284.83, số máy: JA39E - 0932703, số khung: RLHJA 3912KY076502, xe đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 28 tháng 05 năm 2021)

[4]. Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, và đơn xin miễn án phí của bị cáo. Bị cáo Chu Văn B được miễn 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Xử án công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Cạn

